

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-01-2025

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm
- Ông Trịnh Thế Phương Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 348/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Thúy L**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông **Trần Đăng P**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy L trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Bà và ông Trần Đăng P kết hôn và có đăng tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An ngày 30/12/2005. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về tiền bạc. Ông P có tính gia trưởng, muốn kiểm soát mọi chuyện trong nhà và ghen tuông vô cớ khiến không khí gia đình luôn nặng nề, mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng ông P không thấu hiểu, cảm thông. Nay không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có 02 con chung tên Trần Thị Như N sinh ngày 16/02/2009 và Trần Phát Đ sinh ngày 08/10/2007. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi con chung Trần Thị Như N. Ông P nuôi con chung Trần Phát Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Trần Đăng P trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà L, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do các đương sự đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Võ Thị Thúy L nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Đăng P. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Võ Thị Thúy L, ông Trần Đăng P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, bà L và ông P là vợ chồng hợp pháp. Nay bà L kiên quyết xin ly hôn với ông P vì không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này. Từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay, ông P không cung cấp bản tự khai, không đưa ra giải pháp hàn gắn hôn nhân và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án cho thấy ông P không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà L. Bà L vẫn kiên quyết xin ly hôn. Từ đó cho thấy, mục đích trong hôn nhân giữa hai bên là không đạt được, mâu thuẫn trong hôn nhân là trầm trọng nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi con chung Trần Thị Như N, nhường quyền nuôi con chung Trần Phát Đ cho ông P. Xét thấy, cháu Như N có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được sống chung với bà L, còn cháu Phát Đ có bản tự khai muốn sống chung với ông P. Cho đến nay, ông P không có phản đối gì đối

với yêu cầu chia con để nuôi dưỡng. Vợ chồng bà L có 02 con chung do đó mỗi người nuôi 01 con chung là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao con chung Như Ngọc cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông P phải nuôi dưỡng Phát Đạt.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L, ông P không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do đó, không ai phải cấp dưỡng nuôi người con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung còn lại nhưng bà L, ông P được quyền đến thăm, chăm sóc người con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung và tài sản chung: Ông P không có ý kiến về phần nợ chung, tài sản chung. Cho đến khi xét xử sơ thẩm, không có ai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nợ chung của vợ chồng bà L và ông P nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp về nợ chung, tài sản chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà L phải chịu 300.000 đồng án phí. Ông P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy L về việc “Ly hôn” đối với ông Trần Đăng P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy L được ly hôn với ông Trần Đăng P.

2. Về con chung:

Giao 01 con chung tên Trần Thị Như N, sinh ngày 16/02/2009 cho bà Võ Thị Thúy L nuôi dưỡng, chăm sóc.

Giao 01 con chung tên Trần Phát Đ, sinh ngày 08/10/2007 cho ông Trần Đăng P nuôi dưỡng.

Bà Võ Thị Thúy L không phải cấp dưỡng nuôi con Trần Phát Đ. Ông Trần Đăng P không phải cấp dưỡng nuôi con Trần Thị Như N.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc người con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Bà Võ Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009388, ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà Võ Thị Thúy L không phải nộp thêm.

Ông Trần Đăng P không phải chịu án phí.

4. Án xử sơ thẩm, bà Võ Thị Thúy L, ông Trần Đăng P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc từ ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mỹ Phượng